

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét đạt yêu cầu trình độ 02 kỹ năng tiếng Anh trong chương trình sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ thông báo số 515/TB-ĐHQG ngày 22/3/2016 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc thực hiện quy định chuẩn trình độ tiếng Anh đối với đào tạo sau đại học từ khóa tuyển đợt 1 năm 2014;

Căn cứ Quyết định 170/QĐ-ĐHQG ngày 27/02/2018 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế chuẩn trình độ ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia TP.HCM;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học và nghiên cứu sinh, khóa năm 2016, đạt yêu cầu trình độ **02 kỹ năng tiếng Anh** trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm **118** người học có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học và nghiên cứu sinh có tên tại Điều 1 đã đạt yêu cầu trình độ 02 kỹ năng tiếng Anh trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế chuẩn trình độ ngoại ngữ hiện hành của ĐHQG-HCM và trường ĐH Khoa học Tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- website: sdh.hcmus.edu.vn
- Lưu VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Lê Quan

**DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC KHÓA 26/2016 ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 72B /QĐ-KHTN, ngày 16/1/2017 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Ngành	Bậc đào tạo	Kỹ năng	Kết quả
1	Lê Trí Kiểng	15/07/1993	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	490
2	Nguyễn Hoàng Chi Mai	24/09/1990	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	575
3	Từ Tiểu My	25/04/1993	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	545
4	Huỳnh Nguyễn Minh Nghĩa	24/06/1994	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	545
5	Lê Trung Nghĩa	25/04/1993	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	710
6	Nguyễn Thị Hằng Ni	02/02/1992	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	550
7	Nguyễn Thị Hàn Ny	24/10/1982	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	560
8	Trần Mai Ân Phúc	27/10/1988	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	500
9	Đặng Thị Thu Thảo	03/05/1993	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	640
10	Hà Quang Bảo Thịnh	15/10/1993	Công nghệ sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	595
11	Bùi Minh Vương	05/09/1994	Đại số và lý thuyết số	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	495
12	Võ Thanh Bình	09/09/1991	Di truyền học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	535
13	Phạm Thị Hào	15/11/1992	Di truyền học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	555
14	Trần Ngọc Hương	29/04/1993	Di truyền học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	650
15	Trần Uyển Nhi	22/01/1994	Di truyền học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	860
16	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	05/01/1994	Di truyền học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	610
17	Trần Xuân Hòa	08/04/1994	Địa chất học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	615
18	Nguyễn Minh Tài	12/06/1994	Địa chất học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	525
19	Nguyễn Bảo Khánh	24/09/1993	Hệ thống thông tin	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	675
20	Nguyễn Quốc Quyền	08/02/1991	Hệ thống thông tin	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	550

**DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC KHÓA 26/2016 ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 72B/QĐ-KHTN, ngày 16/1/2017 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Ngành	Bậc đào tạo	Kỹ năng	Kết quả
21	Nguyễn Văn Trung	06/02/1981	Hệ thống thông tin	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	450
22	Võ Thị Kiều Loan	29/11/1994	Hóa hữu cơ	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	485
23	Trần Phạm Loan Phương	19/03/1993	Hóa hữu cơ	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	665
24	Huỳnh Nguyễn Thanh Thảo	09/04/1994	Hóa hữu cơ	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	840
25	Nguyễn Thái Thế	22/03/1993	Hóa hữu cơ	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	490
26	Lê Đức Anh	05/09/1993	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	520
27	Nguyễn Phương Anh	07/10/1993	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	765
28	Trần Minh Hiền	25/10/1993	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	460
29	Lê Phạm Phương Nam	24/03/1993	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	705
30	Nguyễn Như Ngọc	19/10/1993	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	520
31	Nguyễn Công Hậu	21/01/1994	Hóa phân tích	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	840
32	Huỳnh Lâm Diễm My	01/04/1991	Hóa phân tích	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	485
33	Vương Quốc Phương	12/06/1994	Hóa phân tích	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	515
34	Nguyễn Hữu Quang	08/12/1994	Hóa phân tích	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	905
35	Võ Thị Kim Quyên	17/03/1977	Hóa phân tích	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	455
36	Nguyễn Như Quỳnh	10/12/1993	Hóa phân tích	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	560
37	Nguyễn Trường An	24/11/1993	Hóa sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	675
38	Lại Nguyễn Minh Thư	14/02/1994	Hóa sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	450
39	Huỳnh Quốc Việt	06/08/1991	Hóa sinh học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	555
40	Đỗ Nguyễn Triết Khương	22/08/1993	Hóa vô cơ	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	495

**DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC KHÓA 26/2016 ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 723 /QĐ-KHTN, ngày 16/11/2017 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Ngành	Bậc đào tạo	Kỹ năng	Kết quả
41	Vũ Nguyễn Thùy Linh	10/05/1991	Hóa vô cơ	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	815
42	Đoàn Đình Luân	18/06/1992	Hóa vô cơ	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	455
43	Nguyễn Ngọc Phụng	18/02/1994	Khí tượng và khí hậu học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	590
44	Nguyễn Khánh	15/03/1994	Khoa học máy tính	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	460
45	Phạm Việt Khôi	06/03/1994	Khoa học máy tính	Cao học	TOEFL ITP	630
46	Lê Thị Kiều Liên	19/06/1991	Khoa học máy tính	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	710
47	Nguyễn Hoàng Long	02/07/1993	Khoa học máy tính	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	840
48	Vương Trọng Nhân	08/10/1994	Khoa học máy tính	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	495
49	Trần Ngọc Đạt Thành	23/10/1994	Khoa học máy tính	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	780
50	Nguyễn Văn Hoàng	29/12/1991	Khoa học vật liệu	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	730
51	Nguyễn Tấn Kiệt	06/12/1993	KTĐT - hướng Điện tử - Viễn thông- Máy tính	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	465
52	Nguyễn Hoài Nhân	02/07/1991	KTĐT - hướng Điện tử - Viễn thông- Máy tính	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	560
53	Trần Ngọc Bảo Trí	04/08/1993	KTĐT - hướng Điện tử - Viễn thông- Máy tính	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	770
54	Mai Xuân Bách	09/10/1993	KTĐT - hướng Vi điện tử và Thiết kế vi mạch	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	660
55	Nguyễn Đình Thục	21/06/1992	KTĐT - hướng Vi điện tử và Thiết kế vi mạch	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	565
56	Nguyễn Thị Đỗ An	10/11/1993	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	565
57	Lê Phước Gia Bảo	18/06/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	715
58	Phạm Trần Ngọc Bích	31/08/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	450
59	Nguyễn Hoài Phương Duy	01/07/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	715
60	Nhâm Thị Thu Hiền	01/11/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	705

**DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC KHÓA 26/2016 ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 72B /QĐ-KHTN, ngày 16/1/2017 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Ngành	Bậc đào tạo	Kỹ năng	Kết quả
61	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	18/07/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	520
62	Khổng Thị Minh Hiền	18/11/1994	Quang học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	555
63	Nguyễn Thùy Linh	15/11/1993	Quang học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	690
64	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	23/09/1993	Quang học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	735
65	Nguyễn Ngọc Cường	10/10/1993	Sinh học thực nghiệm: hướng Sinh lý động vật	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	575
66	Trịnh Thụy Thanh Giang	19/01/1990	Sinh học thực nghiệm: hướng Sinh lý động vật	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	715
67	Hứa Hoàng Quốc Huy	26/05/1993	Sinh học thực nghiệm: hướng Sinh lý động vật	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	705
68	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	02/04/1992	Sinh học thực nghiệm: hướng Sinh lý động vật	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	620
69	Lê Hà Đăng	30/06/1992	Sinh học thực nghiệm: hướng Sinh lý thực vật	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	535
70	Phạm Thị Kiều Diện	27/03/1993	Sinh học thực nghiệm: hướng Sinh lý thực vật	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	530
71	Trần Thanh Thắng	12/07/1994	Sinh học thực nghiệm: hướng Sinh lý thực vật	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	535
72	Trần Thành Thái	25/10/1992	Sinh thái học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	570
73	Ngô Nguyễn Như Ý	18/09/1994	Sinh thái học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	665
74	Trần Ngọc Thạch	19/04/1993	Toán giải tích	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	520
75	Nguyễn Xuân Duy Bảo	29/12/1994	Toán ứng dụng	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	625
76	Lê Phước Hậu	06/01/1994	Toán ứng dụng	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	460
77	Phạm Thị Kim Ngân	22/04/1993	Toán ứng dụng	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	570
78	Nguyễn Trung Hiếu	17/12/1993	Vật lý hạt nhân nguyên tử và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	615
79	Nguyễn Thị Hồng Quyên	04/02/1993	Vật lý hạt nhân nguyên tử và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	475
80	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/01/1994	Vật lý kỹ thuật	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	450

**DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC KHÓA 26/2016 ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 72B /QĐ-KHTN, ngày 16/11/2017 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Ngành	Bậc đào tạo	Kỹ năng	Kết quả
81	Vũ Ngọc Khánh	10/07/1994	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	795
82	Nguyễn Duy Hoàng Minh	25/05/1994	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	895
83	Trần Đình Bảo Trân	30/11/1994	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	750
84	Nguyễn Thị Vân Anh	25/06/1993	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	555
85	Huỳnh Uyên Chi	23/05/1993	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	470
86	Lữ Thế Đăng	27/01/1992	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	680
87	Lê Thị Đến	10/02/1993	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	510
88	Vũ Thị Thùy Dung	05/09/1994	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	505
89	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	10/01/1992	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	525
90	Phan Thị Xuân Mai	10/02/1993	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	470
91	Bùi Lê Hoàng Nghĩa	08/08/1994	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	480
92	Nguyễn Thị Mỹ Trang	29/06/1994	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	450
93	Trần Phạm Ngọc Trinh	28/04/1988	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	570
94	Hoàng Đức Tuấn	16/09/1994	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540
95	Ngô Minh Nhựt	20/07/1994	Vật lý VT&ĐT - hướng Ứng dụng	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	640
96	Tôn Nữ Quỳnh Trang	02/01/1994	Vật lý VT&ĐT - hướng Ứng dụng	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	605
97	Trần Xuân Ngọc Ánh	07/07/1993	Vi sinh vật học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	660
98	Trần Hồng Diễm	29/04/1994	Vi sinh vật học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	720
99	Trần Lê Phương Duy	12/06/1993	Vi sinh vật học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	455
100	Trần Thị Khánh Linh	29/10/1989	Vi sinh vật học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	470

**DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC KHÓA 26/2016 ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 72B /QĐ-KHTN, ngày 16/1/2017 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Ngành	Bậc đào tạo	Kỹ năng	Kết quả
101	Ngô Thị Cẩm Nhung	07/11/1993	Vi sinh vật học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	660
102	Huỳnh Nguyễn Minh Thư	17/07/1994	Vi sinh vật học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	585
103	Trịnh Minh Thư	12/09/1993	Vi sinh vật học	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	780
104	Nguyễn Văn Hoàng	12/12/1991	Hóa lý thuyết và hóa lý	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	615
105	Mai Văn Thanh Tâm	01/03/1988	Hóa lý thuyết và hóa lý	NCS	TOEFL ITP	527
106	Lê Anh Quốc	17/04/1986	Hóa sinh học	NCS	TOEFL ITP	517
107	Dương Văn Hải	24/07/1982	Khoa học máy tính	NCS	TOEFL ITP	510
108	Lương An Vinh	08/09/1989	Khoa học máy tính	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	735
109	Vũ Năng An	25/09/1985	Khoa học vật liệu	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	675
110	Lê Nguyên Ngân	16/10/1988	Khoa học vật liệu	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	750
111	Nguyễn Trang Thảo	19/10/1989	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	630
112	Tiêu Tư Doanh	07/07/1985	Quang học	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	600
113	Nguyễn Quang Huy	16/06/1987	Sinh lý học người và động vật	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	600
114	Trần Thanh Duy	07/08/1983	Sinh thái học	NCS	TOEFL ITP	513
115	Nguyễn Minh Điện	18/06/1981	Toán giải tích	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	630
116	Phạm Đăng Lân	06/07/1983	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	NCS	TOEFL ITP	510
117	Phan Thị Thuỳ Giang	22/10/1989	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	715
118	Lê Quỳnh Loan	30/11/1989	Vi sinh vật học	NCS	TOEIC (Listening & Reading)	685